

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 56

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Pháp hội 14: PHẬT NÓI NHẬP THAI TẠNG (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một lúc nọ Đức Phật ở tại thành Ca-tỳ-la, vườn cây Đa căn cùng với vô lượng chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ Đức Thế Tôn có người em trai tên Nan-đà thân như màu hoàng kim, đủ ba mươi tướng Đại trượng phu thấp hơn Phật bốn ngón tay. Người vợ tên Tôn-đà-la dung mạo đoan chánh, thế gian ít ai bằng, sáng đẹp siêu tuyệt ai thấy cũng đều thích. Nan-đà mãi luôn ở bên vợ lưu luyến không muốn rời xa, tình ái nhiễm rất nặng, quyết chung sống trọn đời.

Đức Thế Tôn xét biết thời kỳ thọ hóa độ đã đến bèn vào lúc sáng sớm đắp y, cầm bát và đem cùng Trưởng lão A-nan làm thị giả vào thành khất thực, tuần tự đi đến cổng nhà Nan-đà mà đứng. Đức Thế Tôn dùng sức đại Bi phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp trong nhà Nan-đà đều thành màu hoàng kim cả.

Nan-đà nghĩ rằng ánh sáng bỗng chiếu đến chắc là Đức Như Lai, liền sai người hầu ra cổng xem, vội trở vào báo rằng Đức Thế Tôn đứng tại cổng nhà. Nan-đà nghe báo liền muốn ra mau nghênh lễ Đức Thế Tôn.

Tôn-đà-la tự nghĩ: “Nếu ta để y đi, Đức Thế Tôn nhất định cho y xuất gia.” Nàng bèn níu áo chống lại.

Nan-đà bảo vợ:

–Nay nên cho ta ra lễ Đức Thế Tôn rồi ta liền trở vào.

Tôn-đà-la nói:

–Cùng nhau ước hẹn thiếp mới cho đi.

Nàng lấy phấn ướm đắp lên trán rồi nói với chồng:

–Điểm này chưa khô phải trở vào, nếu trễ hẹn phải phạt năm trăm tiền vàng.

Nan-đà đồng ý rồi liền ra ngoài cổng lễ chân Đức Phật, tiếp lấy bát của Như Lai mang vào nhà đựng đầy cơm ngon bưng ra ngoài cổng.

Đức Thế Tôn liền bước đi đồng thời ra dấu cho A-nan chớ có lấy bát ấy.

Đức Như Lai Đại Sư oai nghiêm tôn trọng, Nan-đà chẳng dám kêu đứng lại, bèn trao bát đầy cơm cho A-nan.

A-nan hỏi:

–Vừa rồi anh tiếp lấy bát ở nơi ai?

Nan-đà nói:

–Ở nơi Đức Phật.

A-nan nói:

–Như vậy nên trao cho Đức Phật.

Nan-đà chẳng dám gọi Đức Phật chỉ lặng lẽ đi theo sau.

Về đến tinh xá ở vườn cây Đa căn, Đức Thế Tôn rửa tay chân rồi đến ghế ngồi.

Nan-đà dâng bát cơm. Đức Thế Tôn ăn xong bảo Nan-đà:

–Em xuất gia được chăng?

Vì Đức Thế Tôn thuở xưa lúc tu Bồ-tát đạo, đối với Cha mẹ, Sư trưởng và chư Tôn túc chưa hề trái lời dạy bảo, nên lời dạy của Phật không ai trái lại. Do đó Nan-đà nghe Đức Phật bảo xuất gia liền đáp:

–Dạ, xuất gia được.

Đức Thế Tôn liền sai A-nan cạo râu tóc Nan-đà. A-nan vâng lệnh Đức Phật tìm người đến cạo.

Nan-đà nói với người ấy:

–Người biết chăng, không bao lâu ta sẽ làm Chuyển luân vương. Nếu người cạo tóc ta, ta sẽ chặt cánh tay người.

Người ấy sợ hãi gói dao lại muốn từ giả đi về.

Tôn giả A-nan vội bạch Đức Phật. Đức Phật đến hỏi Nan-đà:

–Em không xuất gia sao?

Do oai đức của Phật, Nan-đà thưa:

–Dạ, xin xuất gia.

Đức Thế Tôn cầm bình nước rưới lên đầu Nan-đà, tịnh nhân liền cạo.

Nan-đà nghĩ rằng nay phải phụng kính Đức Thế Tôn, ban ngày tạm xuất gia, chờ tối sẽ về nhà. Đến chiều tối, Nan-đà theo đường cũ đi về nhà. Đức Thế Tôn hóa hổ lớn ngay giữa đường. Nan-đà thấy hổ ấy tự nghĩ: “Bấy giờ không làm sao đi về nhà được, đành phải xa Tôn-đà-la. Đêm nay nhớ tưởng nàng có thể chết được. Nếu còn sống, sáng mai sẽ về.” Vì nhớ Tôn-đà-la nên Nan-đà sầu khổ suốt đêm.

Biết ý nghĩ của Nan-đà, Đức Phật bảo A-nan đến cho Nan-đà hay là Đức Phật sai Nan-đà làm người tri sự.

A-nan tuân hành lời Đức Phật đến bảo:

–Đức Thế Tôn sai người làm tri sự.

Nan-đà hỏi A-nan:

–Sao gọi là người tri sự và phải làm gì?

A-nan nói:

–Phải kiểm điểm các việc trong chùa.

Nan-đà hỏi:

–Phải làm những việc gì?

Tôn giả A-nan nói:

–Này Cụ thọ! Phàm người tri sự, lúc chúng Tỳ-kheo đi khát thực phải rưới quét trong chùa, lấy phân trâu mới tộ thứ lớp cho sạch, phải để ý canh phòng chớ để cho thất lạc, có việc phải phán quyết thì đem bạch chư Tăng. Nếu có hương hoa thì đem trao cho chúng. Đêm đến thì đóng cổng, đóng cửa đến sáng mới mở. Chỗ đi đại tiểu phải thường lau chùi sạch sẽ. Trong chùa nếu có chỗ nào hư hao thì phải tu bổ lại.

Nghe xong, Nan-đà nói:

–Thưa Đại đức! Như lời Đức Phật sai bảo, tôi xin vâng làm.

Sáng ngày đến giờ tiểu thực, chúng Tỳ-kheo chấp trì y bát vào thành Ca-tỳ-la khát thực.

Nan-đà thấy chùa vắng người liền nghĩ rằng ta quét chùa xong sẽ trở về nhà. Do thần lực của Đức Phật, chỗ Nan-đà quét sạch hiện ra phân dơ. Thấy vậy Nan-đà bỏ chổi hốt sạch phân, nhưng phân vẫn không sao hốt hết được. Nan-đà nghĩ rằng: “Thôi mặc

kệ, đóng cửa chùa rồi về.” Cũng do thần lực của Đức Phật, đóng cửa phòng này xong qua đóng cửa phòng kia thì phòng này cửa lại tự nhiên mở ra.

Nan-đà lo rầu nhưng lại suy nghĩ: “Nếu có kẻ trộm xâm phạm thì có hại gì. Ta sẽ làm vua lại xây trăm ngàn ngôi chùa lớn tốt hơn đây. Ta nên về nhà.” Sợ đi đường lớn gặp Phật nên Nan-đà theo đường nhỏ mà đi. Đức Phật biết bèn từ đường nhỏ ngược chiều đi lại. Từ xa Nan-đà thấy Phật, chẳng muốn gặp Phật, liền ẩn mình trong tàn cây rậm bên đường. Thần lực của Đức Phật làm cho các nhánh cây đều cất cao lên đã lộ thấy Nan-đà.

Đức Phật hỏi Nan-đà:

–Em từ đâu đến đây? Nên theo ta!

Nan-đà hổ thẹn cúi đầu đi theo Đức Phật. Đức Phật biết Nan-đà quá luyến ái vợ, muốn dẫn dắt Nan-đà khiến cho lìa bỏ, nên Đức Phật ra khỏi thành Ca-tỳ-la đến Thất-la-phiệt ở tại vườn Lộc tử mẫu của bà Tỳ-xá-khư.

Đức Phật thầm nghĩ: “Nan-đà ngu si nhiễm hoặc mãi nhớ vợ chẳng bỏ tình ái, nên làm phương tiện cho thôi dứt.”

Đức Phật bảo Nan-đà:

–Từ trước em có thấy núi Hương túy chưa?

Nan-đà thưa chưa từng thấy.

Đức Phật nói:

–Nếu như vậy em nên nắm chéo y ta.

Nan-đà tuân lời nắm chéo y của Đức Phật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn giống như Nga vương bay lên hư không đến núi Hương túy, dắt Nan-đà xem ngó hai bên. Dưới cây có trái kia thấy một con khỉ cái mù một mắt đang ngửa mặt nhìn sững Đức Như Lai.

Đức Phật bảo Nan-đà:

–Con khỉ cái này sánh với Tôn-đà-la thì ai đẹp?

Nan-đà thưa:

–Tôn-đà-la con dòng Thích-ca đẹp như Thiên nữ nghi dung đệ nhất trong đời không có hai người. Khỉ cái này đem sánh với nàng thì ngàn muôn ức phần chẳng bằng một.

Đức Phật hỏi:

–Em thấy Thiên cung chưa?

Nan-đà thưa rằng chưa thấy. Đức Phật lại bảo Nan-đà nắm chéo y rồi như Nga vương bay lên hư không đến trời Đao-lợi, khiến Nan-đà nhìn ngắm cảnh thù thắng ở cõi trời. Nan-đà tuân lời đến vườn Hoan hỷ, vườn Thế thân, vườn Thô thân, vườn Giao hợp, cây Viên sinh, tòa Thiện pháp đường, các thắng cảnh cõi trời như vậy, nào cung điện vườn tược, nào hoa quả ao tắm, những chỗ dạo chơi vui vẻ thù thắng đều quan sát hết.

Kế đến, Nan-đà vào trong thành Thiện kiến, lại thấy các thứ âm nhạc âm thanh vi diệu, nhà cửa cao rộng màn che trướng phủ, nơi nào cũng có các Thiên nữ cùng nhau vui đùa. Nan-đà xem khắp mọi cung, thấy có một cung điện chỉ có Thiên nữ mà không có Thiên tử, bèn hỏi Thiên nữ:

–Tại sao mọi cung đều có Thiên tử, Thiên nữ ở chung cùng nhau vui thú, mà cung này chỉ có toàn Thiên nữ?

Thiên nữ đáp:

–Đức Thế Tôn có người em trai tên Nan-đà theo Đức Phật xuất gia tu phạm hạnh

mạng chung sẽ sinh nơi đây, chúng tôi chờ ông ấy.

Nan-đà nghe nói vui mừng hơn hởi vội trở lại chỗ Đức Phật.

Thấy Nan-đà, Đức Phật hỏi:

–Em có thấy cảnh thắng diệu ở cõi trời chăng?

Nan-đà thưa đã thấy, rồi thuật lại mọi sự đã được thấy.

Đức Phật hỏi:

–Có thấy Thiên nữ chăng?

Nan-đà thưa:

–Đã thấy.

Đức Phật hỏi:

–Các Thiên nữ ấy sánh với Tôn-đà-la thì ai đẹp?

Nan-đà thưa:

–Đem Tôn-đà-la so với các Tiên nữ ấy thì cũng như đem con khỉ cái chốt mắt ở núi Hương tụy sánh với Tôn-đà-la, trăm ngàn muôn lần chẳng bằng một.

Đức Phật bảo Nan-đà:

–Người tu phạm hạnh có thắng lợi ấy, nay em nên gắng tu phạm hạnh sẽ được sinh cõi trời hưởng khoái lạc này.

Nan-đà nghe Đức Phật nói lòng vui mừng đứng yên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng Nan-đà rời cõi trời Đạo-lợi trở lại rừng Thệ-đa. Từ ngày ấy vì ái mộ Thiên cung mà Nan-đà chuyên tu phạm hạnh.

Đức Phật biết tâm niệm của Nan-đà nên sai ngài A-nan đi truyền lệnh của Đức Phật cho các Tỳ-kheo không người nào được cùng Nan-đà ngồi chung chỗ, kinh hành đồng chỗ, để y một sào, để bát một chỗ, để bình một chỗ, chẳng được đồng một chỗ với Nan-đà mà đọc tụng kinh điển.

A-nan truyền lại lời của Đức Phật, các Tỳ-kheo đều tuân hành. Nan-đà thấy mọi người xa lánh mình thì rất hổ thẹn. Lúc sau, Tôn giả A-nan cùng các Tỳ-kheo ở trong nhà thị giả vá y phục. Nan-đà thầm nghĩ: “Các Tỳ-kheo đều rời bỏ ta, chẳng ở đồng một chỗ. Còn A-nan này là em trai ta lẽ nào lại lánh ta.” Nghĩ vậy, Nan-đà liền đi vào nhà ngồi bên A-nan.

Lúc ấy A-nan vội đứng dậy tránh ra. Nan-đà nói:

–Này A-nan! Các Tỳ-kheo khác bỏ tôi đã đành. Còn A-nan là em trai tôi sao nữa ghét lánh tôi.

A-nan đáp:

–Quả thật có lý ấy, nhưng anh tu hành đạo riêng, còn tôi theo đường khác, vì vậy mà phải tránh nhau.

Nan-đà hỏi:

–Thế nào là đạo anh đường em?

A-nan đáp:

–Anh thích sinh cõi trời mà tu phạm hạnh, tôi cầu Niết-bàn mà trừ dục nhiễm.

Nan-đà nghe lời ấy càng thêm lo buồn. Đức Thế Tôn biết tâm niệm của Nan-đà nên đến hỏi:

–Em đã thấy địa ngục chưa?

Nan-đà thưa:

–Chưa thấy.

Đức Phật bảo Nan-đà nắm chéo y của Phật rồi đem Nan-đà vào trong địa ngục.

Đức Phật đứng qua một bên bảo Nan-đà đi xem các nơi trong địa ngục. Nan-đà liền đi, trước hết thấy sông tro, kế đến rừng gươm, sông phẫn. Vào trong quan sát thấy các chúng sinh thọ nhiều sự khổ; hoặc bị kềm rút lưỡi, bẻ răng, móc mắt, hoặc bị cửa xẻ đôi thân thể; hoặc bị búa chặt rời tay chân, hoặc bị mâu xuyên qua thân; hoặc roi đánh, xóc dâm, hoặc bị chùy sắt đập nát, hoặc bị rót nước đồng vào miệng, hoặc bị ném lên cây gươm núi dao, hoặc bị chày giã đá xay, hoặc ôm cột đồng nằm giường sắt cháy đỏ, lại thấy vạc sắt đốt lửa lớn dù nước sôi trào nấu các hữu tình, lại thấy một vạc dầu nước sôi sục mà không có ai bị nấu trong ấy.

Ngài Nan-đà hỏi duyên cớ. Ngục tốt giải đáp:

–Em trai Đức Phật là Nan-đà chỉ nguyện muốn sinh Thiên mà tu phạm hạnh, rồi đây ông ấy sẽ được sinh cõi trời tạm hưởng khoái lạc, khi thân trời mạng chung sẽ phải vào vạc dầu sôi này, nên tôi đốt lửa sẵn để chờ ông ấy.

Nghe ngục tốt nói, Nan-đà rất kinh sợ rồn ốc dựng lông mồ hôi lạnh tuôn ra, tự nghĩ rằng nếu nó biết mình là Nan-đà có thể sẽ lấy chĩa xiên mình bỏ vào vạc này để nấu. Nan-đà vội vã chạy gấp về chỗ Đức Phật.

Đức Phật hỏi:

–Em đã thấy địa ngục chưa?

Nan-đà buồn khóc rơi nước mắt nghẹn ngào nói nhỏ thưa:

–Em đã thấy rồi.

Đức Phật hỏi:

–Em đã thấy những gì?

Nan-đà đem tất cả những sự đã thấy thuật trình Đức Phật.

Đức Phật dạy:

–Nếu nguyện ở nhân gian, hoặc cầu thiên thượng thì có những lỗi lầm như vậy. Nay em phải cầu Niết-bàn mà tu phạm hạnh, chớ thích cõi trời mà gây sự khổ về sau.

Nan-đà nghe Đức Phật dạy như vậy, trong lòng rất hổ thẹn cúi đầu lặng im.

Đức Thế Tôn liền dắt Nan-đà cùng ra khỏi địa ngục về đến rừng Thệ-đa bảo Nan-đà và chúng Tỳ-kheo:

–Trong tâm có ba thứ cấu dơ là dâm dục, giận thù và ngu si rất đáng được vứt bỏ, phải nên xa rời, các ông cần phải tu học.

Đức Thế Tôn ở rừng Thệ-đa chưa bao lâu, vì muốn tùy duyên giáo hóa chúng sinh nên cùng đồ chúng qua nước Chiêm-bà ở bên ao Yết-già. Nan-đà cùng năm trăm Tỳ-kheo cũng đi theo Đức Phật. Các vị đến chỗ Đức Phật đánh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật thấy đại chúng ngồi xong bảo Nan-đà:

–Ta có pháp tối yếu, đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa khéo hay thuần nhất viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Đó là kinh Nhập Mẫu Thai. Ông phải lắng nghe kỹ khéo suy nghĩ, nay ta sẽ vì ông mà nói kinh ấy.

Nan-đà thưa:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Xin muốn được nghe.

Đức Phật nói:

–Dù có thai mẹ mà có nhập và chẳng nhập. Thế nào là thọ sinh nhập vào trong thai mẹ?

Nếu cha mẹ nhiễm tâm cùng làm dâm ái, bụng mẹ sạch sẽ, nguyệt kỳ điều hòa, đến thời kỳ và trung ấm hiện tiền, như vậy thì nhập thai mẹ. Trung ấm ấy có hai thứ

hình: Một là dung sắc xinh đẹp; hai là dung mạo xấu xí.

Trung ấm địa ngục có dung mạo như cây gỗ cháy trụi. Trung ấm bàng sinh có màu như khói. Trung ấm ngạ quỷ có màu như nước. Trung ấm trời hay người có màu như hoàng kim. Trung ấm cõi Sắc thì hình sắc trắng láng. Trời Vô sắc không có thân trung ấm vì không sắc thân.

Trung ấm của hữu tình hoặc có hai tay, hai chân, hoặc nhiều chân, bốn chân, không chân tùy theo nghiệp ngày trước đáng phải thác sinh chỗ nào thì cảm thân trung ấm như thân hình ấy.

Nếu là trung ấm trời thì đầu hướng lên trên, trung ấm người, bàng sinh và quỷ thì đi ngang, trung ấm địa ngục thì đầu trút xuống.

Phàm thân trung ấm thì đều có thần thông đi trong hư không, như Thiên nhân ở xa thấy chỗ thọ sinh.

Nói nguyệt kỳ đến thời kỳ là nói thời kỳ nạp thai.

Này Nan-đà! Hoặc có nữ nhân trải qua ba ngày, hoặc năm ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc có chờ duyên trải qua lâu nguyệt kỳ mới đến. Nếu có nữ nhân thân không oai thế thọ nhiều tân khổ, hình dung xấu xí, không ăn uống tốt, nguyệt kỳ dù đến mà mau dứt, dường như đất khô khi rưới nước dễ khô. Nếu có nữ nhân thân có oai thế thường thọ an lạc nghi dung đoan chánh được ăn uống tốt, có nguyệt kỳ đến chẳng mau dứt, dường như đất nhuận khi rưới nước thì khó khô.

Thế nào là chẳng nhập vào thai mẹ?

Lúc cha xuất tinh thì mẹ chẳng xuất, lúc mẹ xuất thì cha chẳng xuất, hoặc đều chẳng xuất, đều chẳng thọ thai. Nếu mẹ bất tịnh mà cha tịnh, hoặc cha bất tịnh mà mẹ tịnh, hoặc đều bất tịnh cũng đều chẳng thọ thai.

Nếu chỗ âm của mẹ có bệnh phong, bệnh hoàng, bệnh đàm, hoặc có huyết khí thai kiết, hoặc bị thịt tăng, hoặc bị uống thuốc, hoặc bệnh bụng lú mạch, bệnh eo lưng kiến, hoặc sản môn như miệng lạc đà, hoặc trong ấy như cây nhiều rễ, như đầu cày, như cang xe, như dây leo, như lá cây, như tua lúa mạch, hoặc bụng dưới sâu, hoặc trên sâu, hoặc chẳng phải đồ thọ thai, hoặc máu thường xuất, hoặc thường chảy nước, hoặc như mở cửa, hoặc mở mà chẳng hợp, hoặc trên dưới bốn bên rộng hẹp chẳng đồng, hoặc cao hạ lồi lõm, hoặc bên trong có trùng ăn thối hư bất tịnh. Nếu mẹ có những lỗi ấy thì chẳng thọ thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý mà trung ấm ti tiện, hoặc trung ấm tôn quý mà cha mẹ ti tiện cũng chẳng thành thai. Nếu cha mẹ và trung ấm đều tôn quý mà nghiệp chẳng hòa hợp cũng chẳng thành thai. Nếu ở nơi cảnh trước mà trung ấm không có nam nữ hai thứ ái niệm cũng chẳng thọ thai.

Này Nan-đà! Thế nào là trung ấm được vào thai mẹ?

Nếu bụng mẹ tịnh, trung ấm hiện tiền thấy làm việc dục, không có những lỗi như trên, cha mẹ và con có nghiệp tương cảm mới nhập vào thai mẹ.

Lại lúc trung ấm sắp nhập thai tâm liền điên đảo. Nếu là nam thì với mẹ sinh yêu với cha sinh ghét. Nếu là nữ thì với cha sinh yêu với mẹ sinh ghét. Đời quá khứ vì tạo các nghiệp mà sinh vọng tưởng có tâm niệm hiểu sai lầm, tưởng lạnh rét, tưởng gió lớn mưa lớn mây mù; hoặc nghe tiếng đông người ồn ào, tưởng như vậy rồi tùy theo nghiệp đời trước ưu hay liệt mà sinh mười thứ vọng tưởng: Nay tôi vào nhà, tôi muốn lên lầu, tôi lên đài điện, tôi lên giường ghế, tôi vào nhà cỏ, tôi vào nhà lá, tôi vào lùm cỏ, tôi vào trong rừng, tôi vào lỗ vách, tôi vào trong rào.

Này Nan-đà! Lúc trung ấm niệm tưởng như vậy liền nhập thai mẹ. Phải biết tối sơ thọ sinh gọi là Yết-la-lam, là tinh cha huyết mẹ chớ chẳng phải là vật khác. Do tinh huyết cha mẹ hòa hợp làm chỗ sở duyên của thức nường ở nơi đó. Ví như chất sữa trong bình dùng sức người khuấy mãi thì sinh ra chất bơ, khác đây thì chất bơ chẳng sinh. Phải biết cha mẹ tinh huyết bất tịnh và thân Yết-la-lam cũng như vậy...

Lại nữa, này Nan-đà! Có bốn thí dụ, ông nên lắng nghe:

1. Như nường cỏ xanh mà trùng sinh ra. Cỏ chẳng phải trùng, trùng chẳng rời cỏ, nường nơi cỏ nhân duyên hòa hợp thì trùng sinh, thân nó màu xanh như màu cỏ. Tinh huyết cha mẹ và thân yết-la-lam nhân duyên hòa hợp có đại chủng căn sinh cũng như vậy.

2. Như nường phân bò mà sinh trùng. Phân chẳng phải trùng, trùng chẳng rời phân, nường phân nhân duyên hòa hợp mà trùng được sinh, thân nó màu vàng. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp thì đại chủng căn sinh.

3. Như nường táo sinh trùng, táo chẳng phải trùng, trùng chẳng rời táo, nường nơi táo nhân duyên hòa hợp mà trùng được sinh, thân nó màu đỏ. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp thì đại chủng căn sinh.

4. Như nường chất lạc sinh trùng, lạc chẳng phải trùng, trùng chẳng rời lạc, nường chất lạc nhân duyên hòa hợp mà trùng được sinh, thân nó màu trắng. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp thì đại chủng căn sinh.

Lại nữa, này Nan-đà! Nường cha mẹ bất tịnh và Yết-la-lam nên địa giới hiện tiền tánh cứng rắn, thủy giới hiện tiền tánh ướt nhuần, hỏa giới hiện tiền tánh ấm nóng, phong giới hiện tiền tánh nhẹ động.

Này Nan-đà! Nếu cha mẹ bất tịnh và thân Yết-la-lam chỉ có địa giới mà không có thủy giới thì khô khốc mà phân tán như tay bóc bột tro khô vậy. Nếu chỉ có thủy giới mà không có địa giới thì lỏng chảy như dầu, như nước. Do thủy giới nên địa giới chẳng tan, do địa giới mà thủy giới chẳng chảy.

Này Nan-đà! Thân Yết-la-lam có địa, thủy hai giới mà không hỏa giới thì thối rã như ngày mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm mát.

Này Nan-đà! Thân yết-la-lam có địa, thủy, hỏa giới mà không phong giới thì chẳng tăng trưởng quảng đại.

Đây đều do nghiệp quá khứ làm nhân, lại làm duyên lẫn nhau cùng chiêu cảm nhau mà thức được sinh, địa giới hay trì, thủy giới hay nhiếp, hỏa giới hay chín, phong giới hay lớn. Như có người thợ bánh và học trò trộn nấu đường cát rồi dùng miệng thổi cho nó lớn rộng thêm mà bên trong thì rỗng trống như củ sen. Trong thân bốn đại chủng địa, thủy, hỏa, phong do nghiệp lực tăng trưởng cũng như vậy.

Này Nan-đà! Cha mẹ bất tịnh có thân Yết-la-lam, thân ấy chẳng phải bụng mẹ, chẳng phải là nghiệp, không phải nhân, không phải duyên, do các thứ ấy hòa hội mới có thai.

Như hạt giống mới chẳng bị gió nắng làm tổn hư, chắc thiết không lỗ cát chứa đúng cách, đem gieo vào ruộng tốt nhuần ướt. Do nhân duyên hòa hợp như vậy mà rễ, mầm, cọng, nhánh, lá, bông, trái thứ đệ sinh trưởng.

Này Nan-đà! Hạt giống ấy chẳng phải rời lìa các duyên hòa hợp mà mầm cây... được sinh. Do đó mà biết rằng chẳng phải chỉ có cha mẹ, chẳng phải chỉ có nghiệp và các duyên khác mà thai được sinh, cần phải do tinh huyết của cha mẹ, nghiệp và các duyên hòa hợp mới có thai vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Nan-đà! Như người sáng mắt vì cầu lửa nên đem nhật quang châu để trong ánh nắng rồi đặt phân bò khô lên mới có lửa phát sinh. Cũng vậy, nường đủ các duyên hòa hợp mới có thai sinh.

Cha mẹ bất tịnh thành Yết-la-lam gọi đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là danh sắc. Khối uẩn danh sắc ấy đáng chán ghét, thác sinh các loài cho đến chút phần sát-na, Phật chẳng tán thán. Vì sao? Vì sinh vào các loài là rất khổ, ví như phần nhơ, chút phần cũng hôi, sinh vào các loài chút phần cũng khổ. Năm thủ uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấy đều có sinh, trụ, tăng trưởng và suy hoại. Sinh tức là khổ, trụ tức là bệnh, tăng trưởng suy hoại tức là lão tử. Vì lẽ ấy người trí đâu nên ở nơi biển sinh tử mà mền ưa nằm trong thai mẹ thọ khổ lớn ấy.

Lại nữa, này Nan-đà! Phạm nhập thai hầu hết thì có ba mươi tám lần bảy ngày.

Bảy ngày thứ nhất, thai ở bụng mẹ như ở trong nồi, thân căn ý căn đồng ở một chỗ, hơi nóng đốt nấu rất đau khổ, tên là Yết-la-lam trạng như nước cháo hay nước lặc. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung, bốn đại chủng mới phát hiện.

Bảy ngày thứ hai, thai ở bụng mẹ có gió khởi lên tên là Biến xúc do nghiệp trước phát sinh thổi chạm thai ấy, tên là Án-bộ-đà trạng như lặc đặc, như tô đọng. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung bốn đại chủng phát hiện.

Bảy ngày thứ ba, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Đao sao thổi chạm vào thai ấy, tên là Bế thi trạng như chiếc đĩa hay con trùng, trong bảy ngày bốn đại chủng cũng xuất hiện.

Bảy ngày thứ tư, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Nội khai thổi chạm thai ấy, tên là Kiện nam trạng như vô hài hay ôn thạch, trong bảy ngày bốn đại chủng phát hiện.

Bảy ngày thứ năm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Nhiếp trì thổi chạm thai ấy, có năm tướng hiện đó là hai cánh tay, hai đùi và đầu. Như mùa xuân mưa xuống rừng cây rậm rạp nhánh lá tăng trưởng, năm tướng nơi thai tăng trưởng cũng giống như vậy.

Bảy ngày thứ sáu, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Quảng đại thổi chạm thai ấy, có bốn tướng hiện đó là hai cùi chỏ, hai đầu gối.

Bảy ngày thứ bảy, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Triền chuyển thổi chạm thai ấy, có bốn tướng hiện đó là hai tay, hai chân.

Bảy ngày thứ tám, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phiên chuyển thổi chạm thai ấy, có hai mươi tướng hiện đó là tay chân đều mười ngón.

Bảy ngày thứ chín, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phân tán thổi chạm thai ấy, có chín tướng hiện đó là hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng và hai lỗ dưới.

Bảy ngày thứ mười, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Kiên ngạnh làm cho thai cứng chắc. Lại có gió nghiệp tên là Phổ môn làm cho thai phồng lên như trái nổi.

Bảy ngày thứ mười một, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sơ thông làm cho thai thông suốt chín lỗ hiện ra. Lúc mẹ đi đứng ngồi nằm làm việc, gió ấy xoay chuyển lưu thông lần lần khiến chín lỗ lớn ra.

Bảy ngày thứ mười hai, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên Khúc khẩu thổi hai bên thai làm đại trường và tiểu trường. Lại có gió nghiệp tên là Xuyên phát làm cho thai sinh ra một trăm ba mươi lông. Lại do sức gió làm một trăm chỗ cấm.

Bảy ngày thứ mười ba, thai ở bụng mẹ do sức gió trước nên biết đói khát, lúc mẹ uống ăn có chất bổ dưỡng từ rốn vào để nuôi thân thai.

Bảy ngày thứ mười bốn, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tuyến khẩu làm cho

thai sinh một ngàn lông, thân trước sau tả hữu đều sinh hai trăm năm mươi lông.

Bảy ngày thứ mười lăm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Liên hoa làm cho thai sinh hai mươi mạch hấp rút chất bổ dưỡng, thân trước sau tả hữu đều có năm mạch nhiều thứ tên, nhiều màu sắc, hoặc tên bạn, tên lực, tên thế, màu thì xanh, vàng, đỏ, trắng, màu đậu, màu dù, màu tô, màu lạc và nhiều màu khác, tương nó hòa nhã. Hai mươi mạch ấy, mỗi mạch đều riêng có bốn mươi mạch làm quyển thuộc hợp lại có tám trăm mạch hấp rút hơi, thân trước sau tả hữu đều riêng có hai trăm. Tám trăm mạch ấy, mỗi mạch còn có một trăm đường mạch quyển thuộc liền nhau hợp có tám vạn, thân trước sau tả hữu đều có hai vạn. Tám vạn mạch ấy còn có nhiều lỗ, hoặc một lỗ, hoặc hai lỗ cho đến bảy lỗ, mỗi lỗ liền với lỗ lông. Như rễ sen có nhiều lỗ thông nhau.

Bảy ngày thứ mười sáu, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Cam lộ hành có thể làm phương tiện an trí nơi chỗ cho hai mắt, hai tai, mũi miệng, cổ họng, ngực hông, chỗ chứa đựng đồ ăn uống, hay làm cho hơi thở ra vào thông suốt.

Bảy ngày thứ mười bảy, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Long phát khẩu hay làm cho mắt, tai, mũi, miệng... đều nhuần ướt.

Bảy ngày thứ mười tám, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Vô cấu làm cho sáu căn thanh tịnh.

Bảy ngày thứ mười chín, thai ở bụng mẹ thành tựu bốn căn nhãn, nhĩ, tỷ và thiệt cộng với ba căn lúc tối sơ nhập thai là thân căn, mạng căn và ý căn.

Bảy ngày thứ hai mươi, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Kiên cố làm cho thân thai, chân trái sinh hai mươi xương ngón chân, chân phải sinh hai mươi xương xương ngón, chân gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, eo có ba, sống lưng có mười tám, sườn có hai mươi bốn. Tay tả sinh hai mươi xương ngón, tay hữu sinh hai mươi xương ngón, cánh tay có bốn, bắp tay có hai, ngực có bảy, vai có bảy, cổ có bốn, hàm có hai, răng có ba mươi hai, sọ đầu có bốn. Trong đây trừ xương nhỏ thì xương lớn có hai trăm.

Bảy ngày thứ hai mươi mốt, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sinh khởi hay làm cho trên thân thai sinh thịt.

Bảy ngày thứ hai mươi hai, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phù lưu hay làm cho thân thai sinh huyết.

Bảy ngày thứ hai mươi ba, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tịnh trì hay làm cho thân thai sinh da.

Bảy ngày thứ hai mươi bốn, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tư mạn hay làm cho da sáng bóng.

Bảy ngày thứ hai mươi lăm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Trì thành hay làm cho máu thịt tư nhuận.

Bảy ngày thứ hai mươi sáu, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sinh thành hay sinh tóc, lông, móng cùng các mạch liền nhau.

Bảy ngày thứ hai mươi bảy, thai ở bụng mẹ có gió tên là Khúc thước hay làm cho tóc lông móng đều thành tựu.

Này Nan-đà! Do thai nhi đời trước tham lam keo kiệt, cố nắm giữ tài vật không chịu bố thí; không vâng lời cha mẹ, thầy tổ dạy dỗ; thân, ngữ, ý tạo nghiệp bất thiện, ngày đêm thêm lớn sẽ phải chịu quả báo. Nếu sinh ở đời tất sẽ chịu quả báo chẳng vừa ý. Nếu người đời cho rằng cao là đẹp thì thân nó lùn, nếu cho rằng lùn là đẹp thì thân nó cao; nếu cho rằng to lớn là đẹp thì thân nó nhỏ bé, nếu cho rằng nhỏ bé là đẹp thì

thân nó to lớn; nếu các chi tiết sát nhau là đẹp thì nó bị cách xa, nếu cách xa là đẹp thì nó bị sát nhau; nếu nhiều là đẹp thì nó ít, nếu ít là đẹp thì nó nhiều; nếu ưa thích mập thì lại gầy còm, ưa thích gầy còm thì mập phì; nếu ưa thích sự khiếp nhược thì lại hùng dũng, ưa thích hùng dũng lại khiếp nhược; ưa thích trắng thì lại đen, ưa thích đen thì lại trắng.

Này Nan-đà! Lại còn do nghiệp ác nó cảm lấy ác báo như đui điếc, câm ngọng, ngu đần, xấu xí, giọng nói người ghét, tay chân cong que, hình như ngạ quỷ thân thuộc còn ghét chẳng muốn nhìn huống là người khác, ba nghiệp đối với người nói điều gì, người chẳng tin nhận, chẳng để ý. Vì sao? Vì đời trước nó tạo nghiệp ác nên nay được báo ác như vậy.

Này Nan-đà! Nếu đứa con ấy đời trước tạo nghiệp phước bố thí chẳng tham gian cứu giúp người nghèo thiếu, làm nhiều nghiệp lành hiếu thảo, thuận hòa, thì nay cảm báo lành sinh trong nhân gian được quả báo vừa ý, cao thấp, thô tế, nhiều ít, mập gầy, dũng mãnh—e dè... đều hợp sở thích người đời, sáu căn tròn đủ đoan chánh đẹp xinh, giọng nói người ưa, ba nghiệp trình bày người đều tin nhận kính nhớ để lòng. Vì sao? Do đời trước nó tạo nghiệp lành nên được báo tốt như vậy.

Này Nan-đà! Nếu thai là nam, ở bên hông phải của mẹ ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng sống lưng mẹ mà ở yên. Nếu thai là nữ, ở bên hông trái ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng bụng mẹ mà ở yên. Nó ngồi dưới sinh tạng trên thực tạng, vật sống đè xuống, vật chín đâm lên, như trói năm chỗ cấm tại đầu cây nhọn. Lúc mẹ ăn nhiều hay ăn ít đều bị đau khổ, hoặc ăn quá lỏng, quá khô, quá lạnh, quá nóng, quá mặn, quá đắng, quá cay, quá chua, quá ngọt đứa con đều đau khổ cả. Hoặc mẹ hành dục, hoặc đi gấp chạy mau, ngồi lâu nằm lâu, hay nhảy nhót thả đều bị khổ.

Này Nan-đà! Phải biết lúc ở thai mẹ có nhiều thứ khổ đau bức bách đứa con chẳng thể kể hết. Ở trong loài người còn khổ đến thế huống là các đường ác, ai là người có trí mà lại ưa thích lấy thân tai ách trong biển khổ sinh tử.

Bảy ngày thứ hai mươi tám, thai ở bụng mẹ, đứa con ấy vọng sinh tám thứ tưởng điên đảo, tức tưởng là ở nhà, là ngồi xe, là vườn, là lầu, là gác, là rừng cây, là giường ghế, là sông ao, mà thiệt không có các thứ ấy chỉ hư vọng phân biệt.

Bảy ngày thứ hai mươi chín, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Hoa điều hay làm thân đứa con lảng trắng sạch sẽ, hoặc do nghiệp lực khiến màu đen thâm, hay xanh, hay các màu khác, hay khô khốc không tươi nhuận, ánh sáng trắng, ánh sáng đen đều theo màu sắc mà phát ra.

Bảy ngày thứ ba mươi, thai ở bụng mẹ có gió tên Thiết khẩu làm cho tóc, lông, móng được sinh trưởng và nhuận sáng.

Bảy ngày thứ ba mươi mốt, đến bảy ngày thứ ba mươi bốn thai ở bụng mẹ tăng trưởng to lớn.

Bảy ngày thứ ba mươi lăm, thai ở bụng mẹ chi thể đầy đủ.

Bảy ngày thứ ba mươi sáu và ba mươi bảy thai ấy chẳng thích ở bụng mẹ.

Bảy ngày thứ ba mươi bảy thai ấy sinh ba ý tưởng chẳng điên đảo. Đó là ý tưởng bất tịnh, hôi dơ và tối tăm.

Bảy ngày thứ ba mươi tám, thai ở bụng mẹ có gió tên là Lam hoa hay làm cho thai hướng xuống giăng dài hai tay hướng về sinh môn. Kế có gió tên Xu hạ thổi khiến thai trút đầu xuống hai chân đưa lên sắp ra sinh môn.

Này Nan-đà! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo những nghiệp ác và làm trụy thai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người, do đó nên nay thai ấy tay chân ngang loạn chẳng lay chuyển được bèn chết trong bụng mẹ. Người mẹ nhân đó mà chịu vô lượng thống khổ hoặc cũng phải chết.

Này Nan-đà! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo phước đầu chuyển mình chẳng tổn hại mẹ an ổn ra ngoài không các tai ách, lúc sinh cũng khiến người mẹ rất đau khổ gần chết thai mới sinh ra được. Các ông nên quan sát kỹ mà cầu xuất ly.

